TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 45/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 27-7-2017
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trà Thanh Tùng
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Hồng Nga
2. Ông Nguyễn Đình Dũng.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Văn Vương-Thư ký Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân *thành phố Quảng Ngãi tham gia phiên toà:* Bà Huỳnh Thị Tuyết Nhung-Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 199/2017/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Anh P, sinh năm 1985, địa chỉ: Xóm B, thôn Đ, xã K, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

2. Bị đơn: Ông Hồ Văn A, sinh năm 1978, địa chỉ: Số nhà 220 đường T, tổ M, phường P, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/6/2017, Biên bản hòa giải ngày 20/6/2017 và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Trần Thị Anh P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Hồ Văn A tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường P, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 04/4/2013. Sau kết hôn vợ chồng sống với nhau ở bên phía chồng, bà mở quán buôn bán nước giải khát, còn ông A chưa có công việc làm. Vợ chồng sống chung trong khoản thời gian ngắn đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông A không lo làm ăn, không lo chăm sóc, nuôi dạy con mà ham chơi đá gà, bà đã góp ý để ông A sửa chữa nhưng ông A không nghe mà còn chửi bới, xúc phạm, đôi khi còn đánh bà. Vợ chồng không sống với nhau từ tháng 03/2017 cho đến nay. Tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Hồ Văn A.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Hồ Ngọc M, sinh ngày 09/11/2013 hiện đang ở với bà. Khi ly hôn bà yêu cầu giao cháu M cho bà chăm sóc, nuôi dưỡng, không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai, không ai nợ vợ chồng tài sản gì.

Tại Bản tự khai ngày 12/6/2017, Biên bản hòa giải ngày 20/6/2017 và tại phiên tòa sơ thẩm ông Hồ Văn A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Trần Thị Anh P tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Lê Hồng P, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 04/4/2013. Sau kết hôn vợ chồng sống tại số nhà 220 đường T, tổ M, phường P, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi. Trước khi kết hôn ông làm nghề hớt tóc nam và bà P làm nghề may, sau khi kết hôn vợ chồng nghỉ làm để mở quán nước, kinh doanh bàn bi da, hiện tại ông làm nghề chở hàng. Trong quá trình sống chung vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bà P né tránh về tình cảm với ông nên ông nghi bà P ngoại tình, trong lúc tức giận ông có xúc phạm bà P nên bà P ôm con bỏ đi cho đến nay. Bà P xin ly hôn với ông thì ông đồng ý ly hôn với bà P.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Hồ Ngọc M, sinh ngày 09/11/2013 hiện đang ở với bà P. Khi ly hôn ông yêu cầu giao cháu M cho ông chăm sóc, nuôi dưỡng, không yêu cầu bà P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai, không ai nợ vợ chồng tài sản gì.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Anh P. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Anh Phượng và ông Hồ Văn Ải. Về con chung: Giao cháu Hồ Ngọc M, sinh ngày 09/11/2013 cho bà Trần Thị Anh P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, ông Hồ Văn A không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, nên không xét. Về nợ chung: Không có. Về án phí sơ thẩm: Bà Trần Thị Anh P phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Anh Ph và ông Hồ Văn A tự nguyện tìm hiểu đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Lê Hồng P, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 04/4/2013 là hợp pháp. Vợ chồng chung sống có 01 con chung. Trong quá trình sống chung vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do ông A không lo làm ăn, không lo chăm sóc, nuôi dạy con mà ham chơi đá gà, bà P đã góp ý để ông A sửa chữa nhưng ông A không nghe mà còn chửi bới, xúc phạm, đôi khi còn đánh bà P, bức xúc bà P ôm con về nhà cha mẹ đẻ ở và đi làm kiếm tiền nuôi con từ tháng 03/2017 đến nay. Từ đó bà P yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà P được ly hôn với ông A, ông A đồng ý ly hôn. Xét thấy lý do xin ly hôn của bà P chính đáng, tình trạng hôn nhân giữa bà P và ông A đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể

kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Anh P và ông Hồ Văn A.

[2] Về con chung: Bà P và ông A có 01 con chung là Hồ Ngọc M, sinh ngày 09/11/2013, hiện đang ở với bà P. Tinh thần và thể chất của cháu M vẫn phát triển tốt. Bà P làm thợ may có thu nhập ổn định, cháu M là cháu gái đến nay gần được 04 tuổi vẫn còn nhỏ nên cần có sự chăm sóc của mẹ để đảm bảo sự phát triển của con. Do đó, giao cháu M cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng, là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Bà P không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con vì bà P hiện nay có công việc thu nhập ổn định, Hội đồng xét xử giải thích cho bà P hiểu rằng việc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là quyền lợi của con để bà P biết, nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của con, nhưng bà P vẫn không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện nên Hội đồng xét xử không buộc ông A cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Bà P, ông A đều không yêu cầu giải quyết nên không giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà P, ông A đều trình bày không có và vợ chồng không cho ai vay mượn tài sản.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, bà P phải chịu án phí sơ thẩm 300.000 đồng.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Với những nhận định trên là phù hợp với ý kiến tại phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 235, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Anh P.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Anh P và ông Hồ Văn A.

2/ Về con chung: Bà Trần Thị Anh P và ông Hồ Văn A có 01 con chung là Hồ Ngọc M, sinh ngày 09/11/2013, hiện đang ở với bà P, giao cháu Hồ Ngọc M cho bà Trần Thị Anh P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, ông Hồ Văn A không cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung: Bà Trần Thị Anh P và ông Hồ Văn A trình bày không yêu cầu giải quyết, nên không giải quyết.

4/ Về nợ chung: Bà Trần Thị Anh P và ông Hồ Văn A đều trình bày không nợ ai, không ai nợ vợ chồng, nên không giải quyết.

5/ Về án phí sơ thẩm: Bà Trần Thị Anh P phải chịu án phí sơ thẩm 300.000 đồng trong vụ án ly hôn. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm bà P đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2014/0004751 ngày 08 tháng 6 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

6/ Về thời hạn kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trà Thanh Tùng

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Quảng Ngãi;*
- *VKSND tp Quảng Ngãi;*
- *Chi cục THADS tp Quảng Ngãi;*
- *UBND phường Lê Hồng P, TP. QN;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*